| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

Bản án số: 1614/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 14-11-2019
V/v tranh chấp ly hôn.

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán* – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Chí Cao

*Các Hội thẩm nhân dân*:

1. Bà Lê Thị Nhung

2. Bà Nguyễn Thị Thanh Mai

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Phạm Văn Thùy – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Yến Oanh – Kiểm sát viên.

Trong ngày 14 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 368/2018/TLST-HNGĐ, ngày 26 tháng 7 năm 2018 về "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 4392/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 9 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 8663/2019/QĐST-HNGĐ ngày 22 tháng 10 năm 2019, giữa các đương sự:

*1. Nguyên đơn*: Bà Thạch Thị Cẩm L, sinh năm 1984 (vắng mặt)

Địa chỉ: Đường H, Phường T, Quận U, Thành phố Hồ Chí Minh.

*2. Bị đơn*: Ông Minh Anh C, sinh năm 1973 (vắng mặt)

Quốc tịch: Hoa Kỳ.

Địa chỉ: Echo Landing RD Houston TX 77070, USA.

Bà Thạch Thị Cẩm L đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Trong đơn khởi kiện ngày 10/7/2018 và các lời khai trong quá trình tố tụng, nguyên đơn là bà Thạch Thị Cẩm L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Minh Anh C kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 207, quyển số 2/2016, ngày 09/11/2016. Sau khi kết hôn, ông Minh Anh C quay trở về Hoa Kỳ sinh sống và làm việc, còn bà vẫn ở lại Việt Nam. Kể từ đó đến nay, bà và ông Minh Anh C không còn liên lạc với nhau, mặc dù bà đã nhiều lần cố gắng liên lạc với ông Minh Anh C nhưng không có kết quả. Bà xác nhận hiện nay tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà đề nghị Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Minh Anh C.

Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Không có.

Vì bận việc, bà đề nghị được vắng mặt cho đến khi kết thúc vụ án.

Bị đơn là ông Minh Anh C, trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã triệu tập hợp lệ: Tống đạt thông báo thụ lý vụ án, thông báo ngày, giờ và địa điểm mở phiên họp hòa giải, phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án thông qua thủ tục ủy thác tư pháp đến Cơ quan có thẩm quyền của Hoa Kỳ theo địa chỉ của bị đơn do nguyên đơn cung cấp. Đồng thời, yêu cầu ông Minh Anh C có văn bản gửi Tòa án trình bày ý kiến về việc bà L khởi kiện yêu cầu ly hôn (theo văn bản ủy thác tư pháp số 783/TTTPDS-TA30 ngày 13/11/2018). Tuy nhiên, Cơ quan có thẩm quyền của Hoa Kỳ đã không thực hiện được ủy thác tư pháp do không có người nhận tại địa chỉ được yêu cầu. Ngày 04/5/2018, Tòa án có Công văn số 2039/TAND-CV đề nghị Tổng Lãnh sự quán Việt Nam tại Houston-Texas, Hoa Kỳ thực hiện thông báo trên cổng thông tin điện tử của Tổng Lãnh sự quán để thông báo ngày, giờ, địa điểm mở phiên họp hòa giải, phiên tòa đối với ông Minh Anh C. Nhưng cho đến nay, ông Minh Anh C vẫn không có văn bản phản hồi cho Tòa án.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn và bị đơn vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm về vụ án: Về tố tụng, trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng theo trình tự tố tụng của Bộ luật tố tụng dân sự quy định về địa vị tố tụng và đảm bảo quyền lợi cho các đương sự. Về nội dung, Kiểm sát viên phân tích yêu cầu của nguyên đơn xin ly hôn bị đơn là phù hợp và đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Xét yêu cầu của nguyên đơn Thạch Thị Cẩm L, Hội đồng xét xử nhận thấy bà L và ông Minh Anh C kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh cấp giấy chứng nhận kết hôn. Vì vậy căn cứ vào Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 đây là hôn nhân hợp pháp, khi một trong các bên có yêu cầu ly hôn, Tòa án xem xét, giải quyết theo đúng quy định của pháp luật.

Bị đơn là ông Minh Anh C hiện đang cư trú tại Hoa Kỳ nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 3 Điều 35 và khoản 1 Điều 37 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về việc xét xử vắng mặt đương sự trong vụ án:

Nguyên đơn có đơn xin giải quyết vắng mặt. Bị đơn đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, yêu cầu cung cấp bản khai; thông báo ngày, giờ, địa điểm xét xử nhưng đến thời điểm xét xử Tòa án vẫn không nhận được phản hồi của bị đơn. Vì vậy căn cứ quy định tại Điều 227; Điều 228; khoản 5 Điều 477 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[3] Xét yêu cầu của bà Thạch Thị Cẩm L yêu cầu ly hôn ông Minh Anh C, Hội đồng xét xử xét thấy: Qua lời trình bày của bà L (bà L cam kết chịu hoàn toàn trách nhiệm về lời khai của bà) thì thực tế sau khi kết hôn bà L và ông Minh Anh C chung sống không hạnh phúc. Từ khi kết hôn cho đến nay, bà L và ông Minh Anh C không có quá trình chung sống lâu dài, do khoảng cách địa lý nên tình cảm vợ chồng ngày càng phai nhạt, hai bên chưa có sự gắn kết sâu đậm về tình cảm vợ chồng. Hiện nay bà L và ông Minh Anh C đang sinh sống ở hai nước khác nhau nên khả năng đoàn tụ không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy bà L yêu cầu ly hôn với ông Minh Anh C là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về con chung, tài sản chung và nghĩa vụ dân sự chung: Bà Thạch Thị Cẩm L khai không có, Tòa án không xem xét.

[5] Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết cho bà Thạch Thị Cẩm L được ly hôn với ông Minh Anh C là phù hợp với thực tế nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về án phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000 đồng, bà Thạch Thị Cẩm L chịu.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, khoản 1 Điều 37, Điều 147, Điều 227, Điều 228, khoản 5 Điều 477, Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 9, Điều 51, Điều 56, Điều 121 và Điều 127 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

**Xử:**

1. Chấp nhận yêu cầu của bà Thạch Thị Cẩm L.

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Thạch Thị Cẩm L được ly hôn với ông Minh Anh C.

Giấy chứng nhận kết hôn số 207, Quyển số 2/2016 ngày 09/11/2016 do Ủy ban nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho bà Thạch Thị Cẩm L và ông Minh Anh C không còn giá trị pháp lý.

1.2. Về con chung, tài sản chung và nghĩa vụ dân sự chung: Bà Thạch Thị Cẩm L khai không có, Tòa không xét.

2. Về án phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000 đồng, bà Thạch Thị Cẩm L chịu và được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng mà bà L đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số AA/2017/0049194 ngày 25/7/2018 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Bà L đã nộp đủ tiền án phí.

3. Bà Thạch Thị Cẩm L được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tống đạt hợp lệ bản án. Ông Minh Anh C được quyền kháng cáo trong thời hạn 01 tháng, kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ. Viện kiểm sát được quyền kháng nghị theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

***Nơi nhận:***
- TAND tối cao;
- TAND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- Cục THADS TP.HCM;
- UBND Quận 8, TP.HCM;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Chí Cao**